

Bản án số: 32/2022/HS-ST.

Ngày: 24 - 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực.

Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại trụ sở Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 22/3/1990; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề N: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961; có vợ là Lê Thị Trúc M1, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2022; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

1. Bà Bùi Thị P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Lê Thị Trúc M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Trúc M1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành T cùng với vợ là Lê Thị Trúc M1 (M1 là con ruột của ông Lê Văn N) sinh sống tại căn nhà cặp bên nhà cha vợ là ông Lê Văn N tại Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Giữa ông N và T không có mâu thuẫn từ trước. Vào ngày 31/3/2022, sau khi đi uống rượu về, T nghe vợ nói về việc cự cãi với cha là ông N về chuyện tiền điện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, M1 tiếp tục có lời qua Tg lại với ông N và Bùi Thị P. Lúc này, ông N, bà P và Lê Thị Trúc M đi qua đứng trước cửa rào nhà M1 để nói chuyện và cự cãi qua lại. Trong lúc cự cãi, M dùng tay giật cửa rào làm cửa rào bị hư hỏng. Ông N đứng cặp bên hông hàng rào có lời lẽ không hay xúc phạm đối với mẹ ruột của T nên T tức giận và khom người xuống lấy 01 thanh kim loại dài 146,5cm, có phần đầu được hàn thêm một đoạn kim loại dẹp và bén hai bên dài 178cm, đầu kim loại dẹp và bén hai bên dài 31,5cm để ở phía tủ đông lạnh cặp bên vách tường trong nhà đâm thẳng qua hàng rào lưới chỗ ông N đang đứng làm trúng thùng cẳng tay phải của ông N thì sự việc chấm dứt. Ông N được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 31/3/2022 đến ngày 14/4/2022 thì điều trị khỏi và xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/TgT-PY, ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lê Văn N bị gây thương tích sẹo mặt trước cẳng tay phải, kích thước 09cm x 0,6cm, gây đứt gân cơ gấp ngón 1, cơ gấp cổ tay quay và sẹo hình chữ Y mặt sau cẳng tay phải, kích thước dài 09cm x 0,6cm và kích thước ngắn 03cm x 0,3cm, gây đứt gân cơ duỗi ngón 2, cơ duỗi cổ tay trụ. Đã được phẫu thuật khâu nối, bề mặt các bờ vết sẹo sắc nhọn, thương tích gây hạn chế vận động cổ tay phải ít; căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; 03% và căn cứ vào Bảng 1, Chương 7, Mục IV.6.1 + Nguyên tắc chung 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Bản kết luận giám định ADN số 2244/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất dịch màu nâu đen thu trên phần đầu dẹp nhọn của thanh kim loại tự chế mà Nguyễn Thành T sử dụng có ADN người. Phân tích một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của ông Lê Văn N, sinh năm 1974, thường trú Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-LP ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng.

Bị hại Lê Văn N đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong số tiền 14.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bởi vì, giữa bị cáo Nguyễn Thành T và bị hại Lê Văn N không có mâu thuẫn, do trong lúc cự cãi ông N có lời lẽ không hay xúc phạm đối với mẹ ruột của mình nên vào khoảng 22 giờ ngày 31/3/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thành T thuộc Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã cầm 01 thanh kim loại dài 146,5cm, có phần đầu được hàn thêm một đoạn kim loại dẹp và bén hai bên dài 178cm, đầu kim loại dẹp và bén hai bên dài 31,5cm là hung khí nguy hiểm đâm trúng thũng cẳng tay phải của Lê Văn N gây thương tích 21%. Hành vi do bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành T: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Thị Trúc M và Lê Thị Trúc M1 vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn T hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/3/2022, tại nhà của T thuộc Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng thì giữa vợ của T là Lê Thị Trúc M1 và ông Lê Văn N, bà Bùi Thị P (là cha mẹ vợ của T) có lời qua Tg lại cãi vã nhau; ông N, bà P và Lê Thị Trúc M (chị vợ của T) đi qua đứng trước cửa rào nhà của T để nói chuyện và cự cãi qua lại. Trong lúc cự cãi, M dùng tay giật cửa rào làm cửa rào bị hư hỏng; ông N đứng cặp bên hông hàng rào có lời lẽ không hay xúc phạm đối với mẹ ruột của T, do trong người đã có uống rượu bia nên T tức giận không kiềm chế được và khom người xuống lấy 01 thanh kim loại dài 146,5cm, có phần đầu được hàn thêm một đoạn kim loại dẹp và bén hai bên dài 178cm, đầu kim loại dẹp và bén hai bên dài 31,5cm để ở phía tủ đông lạnh cặp bên vách tường trong nhà đâm thẳng qua hàng rào lưới chỗ ông N đang đứng làm trúng thủng cẳng tay phải của ông N. Theo kết luận giám định bị hại Lê Văn N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Mặc dù giữa bị cáo Nguyễn Thành T và bị hại Lê Văn N không có mâu thuẫn trước nhưng trong lúc cự cãi, bà Lê Thị Trúc M dùng tay giật cửa rào nhà của T làm cửa rào bị hư hỏng, còn ông N đứng cặp bên hông hàng rào có lời lẽ không hay xúc phạm đối với mẹ ruột của T, do trong người đã có uống rượu bia nên T tức giận không kiềm chế T đã cầm 01 thanh kim loại dài 146,5cm, có phần đầu được hàn thêm một đoạn kim loại dẹp và bén hai bên dài 178cm, đầu kim loại dẹp và bén hai bên dài 31,5cm là hung khí nguy hiểm đâm trúng thủng cẳng tay phải của Lê Văn N gây thương tích 21%. Vì vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 35/CT-VKS-LP ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội danh và khung

hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích hù dọa nhưng đã gây thương tích cho bị hại, bị hại là cha vợ bị cáo nên bản thân bị cáo không mong muốn gây thương tích hoặc tước đoạt tính mạng của bị hại nên cần xem xét cho bị cáo một mức án tương xứng để răn đe và giáo dục bị cáo, cũng đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T nhận thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 14.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho bị hại Lê Văn N; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại cũng có một phần lỗi là có những lời lẽ không hay xúc phạm đối với mẹ ruột của bị cáo nên bị cáo tức giận, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn L là Liệt sĩ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Thành T có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nếu cho bị cáo hưởng án treo thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo Nguyễn Thành T được hưởng án treo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta mà cố gắng tự cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với Lê Thị Trúc M có hành vi dùng tay giật hư hỏng cửa rào nhà của cáo Nguyễn Thành T và Lê Thị Trúc M1 nhưng T và M1 từ chối định giá tài sản và không yêu cầu M bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M và Quyết định xử phạt hành chính đối với M về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú và Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Long Phú: 01 (một) thanh kim loại, đầu thanh kim loại có hàn thêm một đoạn kim loại đẹp, nhọn và bén hai bên, cây dài 178cm, có đặc điểm gồm một đoạn kim loại có chiều dài 146,5cm, một đầu được hàn kết dính với một đoạn kim loại đẹp, bén hai bên, phần đầu nhọn, đoạn kim loại này có chiều dài 31,5cm. Xét thấy, vật chứng nêu trên là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thành T và bị hại Lê Văn N thống nhất xác định bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại với số tiền 14.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thành T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 (một) thanh kim loại, đầu thanh kim loại có hàn thêm một đoạn kim loại đẹp, nhọn và bén hai bên, cây dài 178cm, có đặc điểm gồm một đoạn kim loại có chiều dài 146,5cm, một đầu được hàn kết dính với một đoạn kim loại đẹp, bén hai bên, phần đầu nhọn, đoạn kim loại này có chiều dài 31,5cm.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi

nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thành T đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Lê Văn N số tiền là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung